TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 14/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1990 tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; con có: 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/3/2023, Nguyễn Ngọc N có đánh bạc trái phép tại thị trấn ĐĐ, huyện BX với số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tại Quyết định số 111/QĐ-CA-ĐCSHS ngày 05/4/2023 của Trưởng Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Nguyễn Ngọc N 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Tại Quyết định số 94 ngày 15/5/2014 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Nguyễn Ngọc N 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Bị can đã nộp phạt ngày 16/5/2014 (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 15/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

2. **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1983 tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; có vợ là Lê Thu H, sinh năm 1984; con có: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cứ trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2022, Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990 và Nguyễn Đình T, sinh năm 1983 đều ở thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh số lô, số đề. N và T thống nhất căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định thắng thua. Số lô người đánh là 22.500đ/1 điểm và nếu số lô người đánh trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thì thắng và được trả theo tỷ lệ 80.000 đồng/1 điểm lô. Nếu số đề người đánh trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt là thắng và được trả gấp 80 lần so với số tiền đã đánh. N và T đã đánh bạc cụ thể như sau:

Đến 17 giờ 12 phút cùng ngày, N sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO, A9 lắp sim số **0974.068.860** của N nhắn tin SMS đến số điện thoại **0987.300.755** của T được N lưu tên trong danh bạ là *"A T H" có nội dung: "Lo. kep bangx10diem, 07. 87. 05. 95. 33x20d. Tong . La 200d. ."*, nghĩa là N mua của T các số lô 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 10 điểm lô; các số lô 07, 87, 05, 95, 33 mỗi số 20 điểm. Tổng số là 200 điểm x 22.500 đồng/ 1 điểm = 4.500.000 đồng. T đồng ý nhắn lại cho N là "ok". Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 19/10/2022 xác định N trúng số lô 55 = 10 điểm x 80.000 đồng/ 1 điểm = 800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N và T đánh bạc ngày 19/10/2022 là 4.500.000 đồng + 800.000 đồng = **5.300.000 đồng**. N và T đã thanh toán xong với nhau.

Đến ngày 07/3/2023, khi chưa ai phát hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa N và T vào ngày 19/10/2022 tại thị trấn ĐĐ, huyện BX, N nhận thức thấy hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp

luật nên đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc với Nguyễn Đình T vào ngày 19/10/2022. Cùng ngày, sau khi biết N đã đến Cơ quan điều tra tự thú, T cũng đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc với N như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú đối với N và T, đồng thời tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A9, màu xanh, Imei1: 866967043844151, Imei2: 866967043844144, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0974.068.860 của Nguyễn Ngọc N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Reno 5, màu đen, Imei1: 865545050443199, Imei2: 865545050443181, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0987.300.755 để phục vụ điều tra. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại đã tạm giữ của các bị can, kết quả: Điện thoại của N và T đều có tin nhắn đi, đến có nội dung đánh bạc bằng hình thức mua các số lô, số đề vào ngày 19/10/2022.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSBX ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Đình T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định làm rõ, bị cáo N có thu nhập ổn định nên áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo T là người khuyết tật đặc biệt nặng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát các bị cáo đồng

ý nên không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Bị cáo T là người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc diện được Nhà nước hỗ trợ, bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hiện nay bị cáo vẫn đang nuôi mẹ già, vợ bị cáo làm công nhân phải nuôi cả gia đình, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Đình T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Các bị cáo khai nhận khoảng 17 giờ 12 phút ngày 19/10/2022 tại thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990, HKTT: TDP TT, TT. ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Đình T, sinh năm 1983, HKTT: TDP TT, TT. ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán trái phép các số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.300.000 đồng. Đến ngày 07/3/2023, N và T đã đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên tự thú, đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bạc của N và T với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.300.000 đồng, đã phạm tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồngđến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03

năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp…vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, cố ý gây thương tích; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có ông, bà được tặng huân, huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người khuyết tật đặc biệt nặng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do vậy, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần xử phạt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo N có thu nhập ổn định và bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo T là người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc diện được Nhà nước hỗ trợ, không có khả năng tự lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[8] Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.300.000 đồng, nên cần truy thu của N số tiền 800.000 đồng, truy thu của T số tiền 4.500.000 đồng.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đang tạm giữ của Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Đình T, quá trình điều tra xác định là điện thoại của các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Đình T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N **09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **01** (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc N số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A9, màu xanh, bên trong lắp sim số 0974.068.860 của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Reno 5, màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0987.300.755 của Nguyễn Đình T.

(*Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 09 tháng 8 năm 2023*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Sỹ